

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số/No: 1884/20 / QC-PTN 12

1. Tên mẫu thử / Name of sample: Metamom Vani
Lô: 260420.MMV4 NSX: 10.04.20 HSD: 10.04.22
2. Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2020/0562-11/HS6
3. Tình trạng mẫu / Status of sample: 01 hộp x 400g
4. Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 11/05/2020
5. Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty Cổ Phần Dinh dưỡng Nutricare
6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 11/05/2020 đến ngày / To: 29/05/2020
7. Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hòa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Protein*	g/100g	TCVN 8099-1:2015	21,19
2	Béo*	g/100g	TCVN 7084:2010	9,61
3	Carbohydrate	g/100g	Food energy method of analysis and conversion factor	57,5
4	Vitamin A	IU/100g	HD/HS1/077	2226,6
5	Vitamin D3*	IU/100g	HD/HS1/041	568,2
6	Vitamin E*	IU/100g	HD/HS1/040	11,1
7	DHA	mg/100g	HD/HS1/154	34,1
8	Vitamin K1	µg/100g	HD/HS1/077	18,9
9	Vitamin K2	µg/100g	HD/HS1/077	13,7
10	Canxi*	mg/100g	TCVN 6838:2011	1196,5
11	Kẽm*	mg/100g	AOAC 999.11.2012	9,27
12	Magie	mg/100g	AOAC 985.35.2012	96,6
13	Sắt*	mg/100g	AOAC 999.11.2012	17,5

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên
Analyst

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Hà nội, ngày 01 tháng 06 năm 2020



Giám đốc
Director


Nguyễn Thị Mỹ



Le Thi Viet Hong

PHÓ GIÁM ĐỐC

8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (4) 3756 1025
F +84 (4) 3756 3188

1 Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test result are value only for samples taken by client.

2 Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of samples are reported as the client's request.

3 Không được tái sản xuất, phân phối kết quả nếu không có sự đồng ý của QUACERT.
The test report shall not be reproduced except in full without the written approval of QUACERT.

Trần Quốc Dũng



**BUREAU
VERITAS**

Bureau Veritas AQ Vietnam Company Limited | Lot #H2 40-42, Bui Quang Trinh St
Phu An Residence Area | Cai Rang District Can Tho City | Viet Nam



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

20-123323-11

01-Jun-2020

Applicant/ Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Address/ Địa chỉ:

Tòa nhà Nutricare, Số 1, Liên kè 2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội

Report Issued: 01-Jun-2020

BVAQ Reference: 20-129923

Sample(s) Received: 13-May-2020

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Date of analysis/ Ngày thực hiện phân tích: 13-May-2020

Results - Kết quả

The tests were performed on the samples as received/ Chi tiêu đã được thực hiện trên mẫu khi nhận

Customer Sample Name/ Tên mẫu: **Metamom vani**

Lab ID: 20-129923-11

NSX/HSD: 10.04.20/10.04.22

Product no.: 260420.MMV4

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in full labelling packaging/ Mẫu đựng trong hộp giấy với đầy đủ nhãn sản phẩm
Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chi tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Reference Phương pháp tham khảo
Listeria monocytogenes	<10	cfu/g	ISO 11290-2:2017
Salmonella spp.	Not Detected/Không phát hiện	/25 g	ISO 6579-1:2017
Enterobacteriaceae	<10	cfu/g	ISO 21528-2:2017
Staphylococcus aureus	<10	cfu/g	AOAC 975.55

REMARK/ Ghi chú:

MDL/ GHPH: Method Detection Limit/ Giới hạn phát hiện của phương pháp

MQL/ GHDL: Method Quantitation Limit/ Giới hạn định lượng của phương pháp

(*) Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(**) ISO 17025 not accredited method/ Phương pháp không được công nhận ISO 17025

BUREAU VERITAS VIETNAM LTD



**TRAN NGOC HOA
TESTING MANAGER**



BUREAU VERITAS

Bureau Veritas AQ Vietnam Company Limited | Lot #H2 40-42, Bui Quang Trinh St
Phu An Residence Area | Cai Rang District Can Tho City | Viet Nam



VILAS 392

TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

20-123323-11

01-Jun-2020

Applicant/ Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Address/ Địa chỉ:

Tòa nhà Nutricare, Số 1, Liền kề 2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội

Report Issued: 01-Jun-2020

Ngày phát hành báo cáo

BVAQ Reference: 20-129923

Tham chiếu BVAQ

Sample(s) Received: 13-May-2020

Ngày nhận mẫu

Date of analysis/ Ngày thực hiện phân tích: 13-May-2020

Results - Kết quả

The tests were performed on the samples as received/ Chi tiêu đã được thực hiện trên mẫu khi nhận

Customer Sample Name/ Tên mẫu: **Metamom vani**

Lab ID: 20-129923-11

NSX/HSD: 10.04.20/10.04.22

Product no.: 260420.MMV4

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in full labelling packaging/ Mẫu đựng trong hộp thiếc với đầy đủ nhãn sản phẩm

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Reference Phương pháp tham khảo
Chì (Lead (Pb))	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
Cadimi (Cadmium (Cd))	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.2)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
Asen (Arsenic (As))	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.1)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
Thủy ngân (Mercury (Hg))	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
Thiếc (Tin (Sn))	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=1.0)	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030 (Ref. AOAC 2013.06)
Melamine *	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=3.0)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-017
Aflatoxin M1 *	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=0.02)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-024

REMARK/ Ghi chú:

MDL/ GHPH: Method Detection Limit/ Giới hạn phát hiện của phương pháp

MQL/ GHDL: Method Quantitation Limit/ Giới hạn định lượng của phương pháp

* Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ

* ISO 17025 not accredited method/ Phương pháp không được công nhận ISO 17025

BUREAU VERITAS VIETNAM LTD



TRAN NGOC HOA
TESTING MANAGER